

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng		
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính phải đáp ứng theo yêu cầu ở Mục III. Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật, Chương V của E-HSMT	(a). Nhà thầu phải lập danh mục từng loại vật liệu, vật tư, thiết bị được nêu tại Mục III. Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật, Chương V của E-HSMT này (chỉ được nêu một thương hiệu mà không được ghi nhiều thương hiệu hoặc ghi tương đương cho cùng sản phẩm vật tư, vật liệu, thiết bị) và thuyết minh đầy đủ, chi tiết về nguồn gốc hợp pháp vật liệu, đặc tính kỹ thuật, xuất xứ, tiêu chuẩn áp dụng (kèm tài liệu Hợp đồng nguyên tắc, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các tài liệu chứng minh nguồn gốc vật liệu để chứng minh. Trường hợp không kèm tài liệu thì phải có văn bản cam kết sẽ cung cấp cho Chủ đầu tư khi nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu).	Đạt
	Nhà thầu không thực hiện đúng như yêu cầu một trong các nội dung của (a) hoặc không có văn bản cam kết cung cấp (đối với trường hợp E-HSDT không đính kèm tài liệu).	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công		
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công (Kèm bản vẽ tổng mặt bằng).	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (Kèm bản vẽ tổng mặt bằng).	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại (Kèm bản vẽ tổng mặt bằng).	Chấp nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không kèm bản vẽ tổng mặt bằng.	Không đạt
2.2. Giải pháp thi công gồm các công tác thi công đào, đắp móng; bê tông kênh mương; Cống, taluy; Cửa cống; Nạo vét long hồ và công tác hoàn thiện công trình.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3. Bố trí nhân sự và biện pháp quản lý tài liệu		
3.1. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người.	Có sơ đồ, thuyết minh, ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là các vị trí Chỉ huy trưởng công trường và cán bộ kỹ thuật.	Đạt
	Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thuyết minh thể hiện rõ trách nhiệm của từng cán bộ chủ chốt.	Không đạt
3.2. Quy trình quản lý hồ sơ, tài liệu thi công, nghiệm thu, quyết toán.	Có thuyết minh cách quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, quyết toán đầy đủ, rõ ràng và hợp lý.	Đạt
	Không nêu hoặc nêu không đầy đủ.	Không đạt
4. Tiến độ thi công		
4.1. Thời gian thi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 60 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 60 ngày.	Không đạt
4.2. Biểu tiến độ thi công.	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường		
6.1. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
6.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
7. Bảo hành công trình, Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng và uy tín nhà thầu đối với gói thầu xây lắp		
7.1. Thời gian bảo hành.	Có đề xuất thời gian bảo hành \geq 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành $<$ 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu trong vòng 03 năm trở lại đây (tính từ năm 2023): Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP Nhà thầu phải cung cấp bản cam kết và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung cam kết của mình.	Không có gói thầu nào quy phạm quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Có gói thầu quy phạm quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP hoặc nhà thầu không có bản cam kết kèm theo.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn 1, 3, 4, 5, 6, 7 được xác định là đạt, tiêu chuẩn 2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt